



Văn bia chùa Già Lê, Hà Nội

ISSN: 2734-9195

09:25 19/07/2025

Và đến cuối năm 2011 đã khánh thành Tòa Tam Bảo, Nhà Thờ Tổ và Nhà Thờ Mẫu. Hiện tại chùa còn bảo quản được hệ thống bia đá có niên đại từ triều Lê đến triều Nguyễn.

Tác giả: **ĐĐ.Thích Thái Minh** - Chùa Già Lê, Hà Nội

Tạp chí Nghiên cứu Phật học - Số tháng 07/2025

1. Vài nét về chùa Già Lê

Chùa Già Lê tọa lạc tại làng Bá Dương Nội, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, (xưa kia thuộc thôn Nội, xã Bá Dương, huyện Từ Liêm, phủ Quốc Oai, xứ Sơn Tây) là ngôi cổ tự có lịch sử lâu đời.

Trải qua những thăng trầm lịch sử, những biến thiên của tạo hóa, ngôi chùa đã nhiều lần được trùng tu tôn tạo. Qua nhiều văn bia còn lưu tại chùa cho biết, có nhiều gia đình dòng họ, thiện nam, tín nữ đã phát tâm bồ đề, góp tịnh tài công sức để cùng với chức sắc trong địa phương đứng ra hưng công tu tạo.

Vào năm 1707, dân làng Bá Dương Nội tiến hành xây lầu Thiên Đài; năm 1727 sửa chùa và tô tượng; năm 1744; 1769; 1772; 1789 tiếp tục tu sửa chùa; năm 1791 tu tạo hành lang chùa. Năm 1848 tu sửa tam quan chùa; 1852; 1935 tu sửa chùa và đại bái... Qua nhiều ghi chép của văn bia, những năm tu sửa các hạng mục trong chùa đều được nhân dân phát tâm cung tiến xây dựng.

Trải qua thời gian từ thời Nguyễn về sau chùa đều có tu tạo. Năm 2010 được sự đồng thuận của các cấp chính quyền địa phương (nhân kỉ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội), nhà chùa cùng nhân dân tín đồ Phật tử đã tổ chức trùng tu tôn tạo tổng thể các hạng mục công trình chùa. Và đến cuối năm 2011 đã khánh thành Tòa Tam Bảo, Nhà Thờ Tổ và Nhà Thờ Mẫu.

Hiện tại chùa còn bảo quản được hệ thống bia đá có niên đại từ triều Lê đến triều Nguyễn. Cụ thể như sau:

STT	Tên bia	Niên đại	Tình trạng	Ghi chú
1.	Kiến mưu phúc viễn lập bi chi đồ	Chính Hòa nhị thập nhị niên tuế thứ Tân Tị (1701)	Bia 1 mặt, mòn, mờ	Trán bia trang trí lương long trâu nguyệt. Hai bên riềm trang trí dây leo
2.	Giả Lê tự Hậu Phật bi ký	Hoàng Triều Vĩnh Thịnh nhị niên trọng đông cốc nhật (1706)		Trán bia trang trí lương long trâu nguyệt. Hai bên riềm trang trí dây leo
3.	Cây hương	Hoàng triều Vĩnh Thịnh vạn vạn niên chi tam trọng xuân cốc nhật (1707)	Bia 4 mặt,	
4.	Phủ sáng tử vũ bi ký	Vĩnh Thịnh 13 (1717)		
5.	Giả Lê tự Hậu Phật bi ký	Hoàng triều Bảo Thái vạn vạn niên chi lục Ất Tị mạnh đông cốc nhật (1725)	Bia 1 mặt	Trán bia trang trí lương long trâu nguyệt. Hai bên riềm trang trí dây leo
6.	Giả Lê tự Hậu Phật bi ký	Hoàng triều Bảo Thái vạn vạn niên chi bát mạnh đông cốc nhật (1727)	2 mặt	Bản xã, xã trưởng Phạm Đăng Môn. Trụ trì bản tự Tự Pháp. Trán bia trang trí lương long trâu nguyệt

7.	Giả Lê tự Hậu Phật bi ký	Bảo Thái bát niên thập nguyệt mạnh đông cốc nhật (1727)	Nứt một số chỗ	Trán bia trang trí lương long trâu nguyệt. Hai bên riềm trang trí dây leo
8.	Hậu Phật bi ký	Hoàng triều Cảnh Hưng tam thập tam mạnh thu cốc nhật (1772)	1 mặt	Hoa văn dây leo
9.	Hậu Phật bi ký	Lê triều Cảnh Hưng thập thất niên trọng đông cốc nhật lập bảo từ chi tiền Nguyễn Năng Thành kí (1756)	2 mặt	Hoa văn dây leo
10.	Hậu Phật bi ký	Lê triều Cảnh Hưng 25 (1764)	1 mặt	Hoa văn dây leo
11.	Hậu Phật bi ký	Cảnh Hưng nhị thập ngũ niên mạnh hạ nguyệt cốc nhật lập bi ký (1764)	1 mặt. Bản thôn tộc nhân. Tri phủ Đình Gia Hội	Riềm bia trang trí hoa văn dây leo
12.	Hậu Phật bi ký	Lê triều Cảnh Hưng vạn vạn niên chi tam thập nhất quý đông cốc nhật (1770)	1 mặt	Hoa văn dây leo

13.	Giả Lê tự Hậu Phật bi ký	Hoàng triều Cảnh Hưng vạn vạn niên chi tam thập tam trọng thu cốc đán (1772)	1 mặt	Hoa văn dây leo
14.	Giả Lê tự Hậu Phật bi ký	Hoàng triều Cảnh Hưng vạn vạn niên chi tam thập tam mạnh thu cốc nhật (1772)	2 mặt	Bia bị vỡ 1 góc, riềm bia trang trí hoa văn dây leo
15.	Tác thạch bi kí/ Cổ tích Hậu Phật	Hoàng triều Cảnh Hưng vạn vạn niên chi ngũ trọng xuân cốc nhật (1744)	4 mặt	Không trang trí
16.	Hậu Phật bi ký	Hoàng triều Cảnh Thịnh lục niên quý đông cốc nhật (1798)		Hoa văn dây leo
17.	Giả Lê tự Hậu Phật bi ký	Lê triều Cảnh Hưng tứ thập nhị niên trọng thu cốc nhật (1781)	1 mặt	Hoa văn dây leo

18.	Hậu Phật bi ký	Gia Long bát niên trọng hạ nguyệt cát nhật (1809)	1 mặt	Không có hoa văn
19.	Vô đề	Gia Long thập tứ niên trọng xuân nguyệt cốc nhật (1815)	1 mặt	Không có hoa văn
20.	Kí ký bi ký	Hoàng triều Tự Đức vạn vạn niên tuế thứ Mậu Thân cát nguyệt nhật (1848)	1 mặt	Hoa văn dây leo
21.	Kí ký bi ký	Hoàng triều Tự Đức ngũ niên cửu nguyệt thập nhất nhật (1852)	1 mặt	Không có hoa văn
22.	Hậu Phật bi ký	Hoàng triều [] niên mệnh hạ cốc nhật	1 mặt	Hoa văn dây leo
23.	Kí ký bi ký	Khải Định vạn vạn niên chi lục quý đông cát nhật (1921)	1 mặt	Hoa văn dây leo

24.	Kí ký hậu bi	Bảo Đại thập niên lục nguyệt thập thất nhật (1935)	1 mặt	Hoa văn lương long trầu nguyệt, dây leo, móng rồng
25.	Tu tạo văn xã bi ký	Bia mờ không rõ	1 mặt, bia mờ, nứt vỡ	Trán bia trang trí lương long trầu nguyệt
26.	Hậu Phật bi ký	Không ghi	1 mặt	Hoa văn dây leo
27.	Hậu Phật bi ký	Hoàng triều [] lục niên quý đông cốc nhật	1 mặt	Hoa văn dây leo
28.	Tu tạo hành lang bi ký	Hoàng triều.....tứ niên tuế tại Tân Hợi trọng hạ cốc nhật	1 mặt	Bia bị đục niên đại
29.	Hậu Phật bi ký		2 mặt	Bia gãy đôi có gắn lại

2. Giới thiệu văn bia Kiến mưu phục viễn lập bi chi đồ

Trong rất nhiều văn bia hiện lưu tại chùa, chúng tôi xin giới thiệu văn bia có niên đại xưa nhất trong số các văn bia. Hơn nữa đây là văn bia có ghi chép lại vị trí và hình thế của chùa. Căn cứ vào nội dung văn bia, có thể xác định thêm vị sư trụ trì chùa lúc này là Đình Tuấn Dị, tự Đạo Nguyên, hiệu Huyền Tín, cùng nhân dân góp tiền hưng công dựng chùa. Ngày hoàn thành khắc bia để truyền mãi muôn đời sau.



Chùa Già Lê, Hà Nội. Ảnh: Tác giả

Nguyên văn chữ Hán:

建謀福遠立碑之圖

國威府, 慈廉縣, 霸陽社, 內村 官員社村長范進朝, 黃曰明, 阮 能安, 范有臨, 夏富貴, 阮曰儒, 阮 氏恒, 范千春, 夏富栗, 阮名福, 阮 有名, 范文表, 夏富永, 黃文, 阮 能得, 范有領, 阮伯其, 黃登相, 阮 公朝, 范廷淺, 阮文伴, 黃曰進, 阮 登[], 范文望, 阮世簿, 黃維紀, 阮 有德, 范得送, 丁曰寧, 黃文無, 阮 登山, 范登魁, 陳有名, 全村上下 巨小等為保後佛事. 源本村有古 跡閣梨寺, 稔有靈應, 已有構作 事佛. 今適見內本村人黃文律妻 阮氏[]等有功德所[]錢財修造[] 寺再許本村田陸高, 一所本廚蓬

處壹高, 樹 處壹高捌尺[] 高, 以為礼忌萬代求之, 仍立碑文[] 嘗謂: 位乎上者天.

天之居有

紫微之宮, 清虛之府, 所以為群 仙朝會, 衆星共之所焉. 居乎中 惟聖, 聖之御有九重之門, 九級 之陛, 所以為有官朝會萬國歸之 所也, 為能靈與天[配] 法與之同 者於今見之. 茲有閣梨之勝也, 靈鍾地氣, 樓接天臺, 玄武後垂 盖矣. 黃河之帶繞, 朱雀前拱屹 然. 傘嶺之朝宗, 庭翁十章碧, 門閭四照紅華, 嵯峨景立, 真為 氣之藏[踪], 感應孔彰, 愈起人心 之敬慕. 是迺黃華菩提作性彌勒 本心, 發家財與鄉村用力功造[] 寺鳩工完成因立碑刊之以留來 者. 銘曰

壯哉霸景[] 爽庭寺間[] 即形[] 雄厲堪誇[] 竹梅蔚茂[] 松柏耙嵯 稔灵應現[] 慶善河沙 [] 展心信敬[] 布施恒河[] 綠[]

拯出財多[] 伏願諸佛[] 錫福全家[]

龜疇歲[] 麟趾宗華[] 一碑屹立[] 千載不磨 計

寄與祖考字福壽, 祖妣號慈 貴, 顯考字福心, 顯妣號慈祥, 顯 考福信, 顯妣慈在.

外顯考字福順, 妣號慈綠 正和貳拾貳年歲次辛巳孟夏

月穀日[]

生徒與社正阮公朝并本村上 下共記

本村杜正兼守文阮曰儒撰并

寫

住持本寺丁俊異字道忼號玄

信

Phiên âm:

Quốc Oai phủ, Từ Liêm huyện, Bá Dương xã, Nội thôn quan viên xã thôn trưởng Phạm Tiến Triều, Hoàng Viết Minh, Nguyễn Năng An, Phạm Hữu Lâm, Hạ Phú Quý, Nguyễn Tiến Nho, Nguyễn Mậu Thắng, Phạm Thiên Quyến, Hạ Phú Túc, Nguyễn Danh Phúc, Nguyễn Hữu Danh, Phạm Văn Biểu, Hạ Phú Vĩnh, Hoàng Văn Đàn, Nguyễn Năng Đắc, Phạm Hữu Lĩnh, Nguyễn Bá Kỳ, Hoàng Đăng Tương, Nguyễn Công Triều, Phạm Đình Thiển,

Nguyễn Văn Bạ, Hoàng Viết Tiến, Nguyễn Đăng [], Phạm Văn Vọng, Nguyễn Thế Bạ, Hoàng Duy Kỷ, Nguyễn Hữu Đức, Phạm Đắc Tống, Đinh Viết Ninh, Hoàng Văn Vô, Nguyễn Đăng Sơn, Phạm Đăng Khôi, Trần Hữu Danh toàn thôn thượng hạ cư tiểu đẳng, vi bảo hộ Phật Phật sự.

Nguyên bản thôn hữu cổ tích, Già Lê tự, năm hữu linh ứng dĩ hữu cấu tác sự Phật. Kim thích kiến Nội thôn Hoàng Văn Luật, thê Nguyễn Thị Sương đẳng tâm hữu công đức, sở xuất tiền tài tu tạo Phật tự. Tái hứa bản thôn điền lục cao: nhất sở tại cửa Chùa Bồng, xứ nhất cao bát xích. Xây xứ nhị cao, Tay Áo xứ nhất cao bát xích, Đới xứ nhất cao, dĩ vi lễ kỵ, vạn đại vĩnh vĩnh, nhưng lập bi văn.

Thường vị.

Vị hồ thượng giả thiên. Thiên chi cư hữu Tử Vi chi cung, Thanh Hư chi phủ, sở dĩ vi quần tiên triều hội, chúng tinh cũng chi sở yên. Cư hồ trung duy Thánh. Thánh chi ngự hữu cửu trùng chi môn, cửu cấp chi bệ, sở dĩ vi bách quan triều hội, vạn quốc quy chi sở dã. Vi năng linh dữ chi phối pháp dữ chi, đồng giả ư kim kiến tri. Tư hữu Già Lê tự chi thắng dã, linh chung địa khí, lâm tiếp thiên

đài. Huyền vũ hậu thùý cái hĩ, Hoàng hà chí đái nhiều; chu tước tiền củng ngật
nhiên. Tản lĩnh chí triều tông. Đình hấp thập chương bích thụ, môn khai tứ bích
hồng hoa. Ta nga cảnh lập, chân vi địa khí chí tàng tông; cảm ứng khổng
chương, dẫn khởi nhân tâm chí kính mộ. Thị nãi hoàng hoa Bồ đề tác tính, Di lạc
bản tâm, phát gia tài dữ hương thôn, dụng lực công tạo Phật tự, cứu công hoàn
thành, nhân lập bi san chí dữ chiêu lai giả.

Minh viết:

Tráng tại Bá

cảnh Mỹ hĩ tự Xà

Thế hình thẳng hảo

Hùng lệ kham khoa.

Trúc mai vắt mậu

Tùng bách bà ta.

Nắm linh ứng hiện

Khánh thiện hà sa.

Triển tâm tín kính

Bố thí hằng hà.

Duyên [][[]]

Tư xuất tài đa.

Phục nguyện chư Phật

Tích phúc toàn gia

Quy trừ tuế hưởng

Lân chỉ tông hoa.

Nhật bi ngật lật,

Thiên tải bất ma.

Kê:

Ký dữ tổ khảo tự Phúc Thọ, tổ tỷ hiệu Từ Quý, hiển khảo tự Phúc Tâm, hiển tỷ hiệu Tư Tường, hiển khảo Phúc Tín, hiển tỷ Từ Tại. Ngoại hiển khảo tự Phúc Thuận, tỷ hiện Từ Duyên.

Chính Hòa nhị thập nhị niên tuế thứ Tân Tỵ mạnh hạ cốc nhật.

Sinh đồ kiêm xã chính Nguyễn Công Triều dữ bản thôn thượng hạ đẳng ký.

Bản thôn xã chính kiêm thư văn Nguyễn Viết Nho soạn tính tả.

Trụ trì bản tự Đình Tuấn Dị, tự Đạo Nguyễn, hiệu Huyền Tín.

Bản dịch:

Ý ĐỒ DỰNG BIA ĐỂ PHÚC LÂU DÀI

Quan viên xã thôn trưởng thôn Nội, xã Bá Dương, huyện Từ Liêm, phủ Quốc Oai là Phạm Tiến Triều, Hoàng Viết Minh, Nguyễn Năng An, Phạm Hữu Lâm, Hạ Phú Quý, Nguyễn Viết Nho, Nguyễn Mậu Thắng, Phạm Thiên Quyển, Hạ Phú Túc, Nguyễn Danh Phúc, Nguyễn Hữu Danh, Phạm Văn Biểu, Hạ Phú Vĩnh, Hoàng Văn Đàn, Nguyễn Năng Đắc, Phạm Hữu Lĩnh, Nguyễn Bá Kỳ, Hoàng Đăng Tương, Nguyễn Công Triều, Phạm Đình Thiển, Nguyễn Văn Bạ, Hoàng Viết Tiến, Nguyễn Đăng [], Phạm Văn Vọng, Nguyễn Thế Bạ, Hoàng Duy Kỷ, Nguyễn Hữu Đức, Phạm Đắc Tống, Đình Viết Ninh, Hoàng Văn Vô, Nguyễn Đăng Sơn, Phạm Đăng Khôi, Trần Hữu Danh, cùng toàn thể mọi người trên dưới cùng nhau tôn bâu Hậu Phật.

Nguyên bản thôn có ngôi chùa Già Lê, vốn là nơi danh lam cổ tích, thật là linh ứng, trước đây đã xây dựng nơi phụng thờ đức Phật. Nay có người bản thôn là Hoàng Văn Luật và vợ là Nguyễn Thị Sương đã phát tâm công đức tự bỏ tiền của ra tu tạo chùa Phật. Sau đó lại cúng cho bản thôn 6 sào ruộng ở các xứ:

- Xứ cửa chùa Bồng 1 sào 8 thước.

- Xứ Xây 2 sào.

- Xứ Tay Áo 1 sào 8 thước.

- Xứ Đới 1 sào.

Để dùng làm ruộng cúng giỗ, muôn đời chẳng đổi, bèn cho dựng bia ghi lại.

Tùng nghe nói:

Ở ngôi cao nhất là trời. Nơi trời ở có cung Tử Vi, có phủ Thanh Hư, dùng làm nơi cho quần tiên tụ hội, tinh tú châu về. Ở giữa chính trung là Thánh. Nơi Thánh ngự có cửa chín trùng, có thêm chín bậc, dùng làm nơi cho trăm quan triều hội, muôn nước hướng về. Vậy tiên linh thiêng phối hợp, pháp độ giống nhau giờ vẫn còn thế. Nay có ngôi chùa Già Lê là nơi thắng địa, khí thiêng hội tụ, lâu tiếp thiên đài. Phía sau có dòng Nhị Hà uốn quanh bao bọc, phía trước cửa đỉnh Tản lĩnh sừng sững chắn ngang. Sân tre mười hàng cây biếc, cửa mở bốn dây hoa hồng. Ngạo nghễ cảnh xây thật quả đất thiêng nấu bóng; cảm ứng linh thiêng, càng khiến lòng người kính mộ. Đích thực là bản tính Bồ đề, chân tâm Di Lặc. Phân phát gia tài cho xóm thôn, dựng tâm gắng sức xây chùa Phật. Công việc hoàn tất, bèn cho dựng bia ghi lại để cho đời sau biết đến.



Bia chùa Già Lê, Hà Nội. Ảnh: Tác giả

Bài minh rằng:

Đẹp thay cảnh Bá

Tốt thay chùa Xà

Thế hình thật đẹp,

Hùng vĩ đáng khoe.

Trúc mai xanh tốt,

Tùng bách rườm rà

Linh ứng hiển hiện

Phúc khánh hà sa

Mở lòng tín kính

Bố thí hàng hà

Duyên ...

Tiền của bỏ ra

Cúi xin chư Phật

Ban cho cả nhà

Phúc thọ được hưởng

Con cháu sung túc

Bia cao sừng sững

Muôn thuở chẳng nhòa.

Kê:

Gửi giỗ cho:

- Tổ khảo tự là Phúc Thọ; tổ tỷ hiệu là Từ Quý.
- Hiển khảo tự là Phúc Tâm; hiển tỷ hiệu là Từ Tường.
- Hiển khảo tự là Phúc Tín; hiển tỷ hiệu là Từ Tại.
- Ngoại hiển khảo tự là Phúc Thiện; tỷ hiệu là Từ Duyên.

Ngày tốt tháng tư năm Tân Tỵ niên hiệu Chính Hòa thứ 22 (1701) Sinh đồ kiêm
xã chính Nguyễn Công Triều và mọi người trên dưới trong thôn cùng ký.

Bản thôn xã chính kiêm thư văn Nguyễn Viết Nho soạn văn và viết chữ.

Sư trụ trì ở chùa là Đình Tuấn Dị, tự Đạo Nguyễn, hiệu là Huyền Tín.

Tác giả: **ĐĐ.Thích Thái Minh** - *Chùa Già Lê, Hà Nội.*

Tạp chí Nghiên cứu Phật học - Số tháng 07/2025